|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ**  **NĂM HỌC 2018 -2019**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II - NGỮ VĂN 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút***(Không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I: Đọc - hiểu (3,0 điểm).** Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu phía dưới.

**Chiếc vòng tròn**

Chuyện kể rằng, có một vòng tròn rất hoàn mỹ. Nó rất tự hào về thân hình tròn trĩnh đến từng milimet của mình. Thế nhưng một buổi sáng thức dậy, nó thấy mình bị mất đi một góc lớn hình tam giác. Buồn bực, vòng tròn ta đi tìm mảnh vỡ đó. Vì không còn hoàn hảo nên nó lăn rất chậm. Nó bắt đầu ngợi khen những bông hoa dại đang toả sắc bên đường, nó vui đùa cùng ánh nắng mặt trời, tâm tình cùng sâu bọ… Một ngày kia nó tìm được một mảnh hoàn toàn vừa khít và ghép vào. Nó lăn đi và nhận ra mình đang lăn quá nhanh. Đến nỗi, không kịp nhận ra những bông hoa đang cố mỉm cười với nó. Vòng tròn thấy rằng, cuộc sống khác hẳn đi khi nó lăn quá nhanh. Nó dừng lại, đặt mảnh vỡ bên đường rồi chầm chậm lăn đi.

*(Theo: Quà tặng cuộc sống)*

**Câu 1**(0,5 điểm)**.**  Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2**(1,0 điểm)**.** Câu văn “Đến nỗi không kịp nhận ra những bông hoa đang mỉm cười với nó” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng ?

**Câu 3**(0,5 điểm)**.** Chiếc vòng là biểu tượng cho điều gì?

**Câu 4**(1,0 điểm)**.** Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm).**

**Câu 1: (2,0 điểm)** Từ câu chuyện trên, anh / chị hãy viết đoạn văn *( khoảng 200 chữ)* về chủ đề “Chấp nhận sự khiếm khuyết của mình hòa nhập với cuộc sống”.

**Câu 2: (5,0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Nửa năm hương lửa đương nồng

Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương

Trông vời trời bể mênh mang

Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong.

*( trích: Chí khí anh hùng - TruyệnKiều của Nguyễn Du)*

và từ đó liên hệ đến thực tiễn lý tưởng sống của thanh niên ngày nay.

***-------- hết ---------***

***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ**  **NĂM HỌC 2018-2019** | **ĐÁP ÁN THI HỌC KÌ II – NGỮ VĂN 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1. **ĐỌC-HIỂU** | | | **3.0** |
| 1. | | Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là: Tự sự | 0.5 |
| 2. | | Câu văn: “Đến nỗi không kịp nhận ra những bông hoa đang mỉm cười với nó” Sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa, tác dụng làm cho câu văn thêm sinh động, có hồn hấp dẫn | 1,0 |
| 3. | | Chiếc vòng là biểu tượng cho sự khiếm khuyết, không hoàn hảo | 0,5 |
| 4. | | Bài học rút ra từ câu chuyện trên là:  - Đôi khi chúng ta cũng phải biết sống chậm lại để hòa nhập với mọi người, để thấy cuộc sống tươi đẹp và mến thương.  - Hoặc có thể thấy rằng không hoàn hảo cũng có ưu điểm của nó vậy hãy chấp nhận khiếm khuyết để hòa nhập cuộc sống.  ( Câu hỏi mở nên giáo viên cần linh hoạt khi chấm) | 1,0 |
| 1. **LÀM VĂN** 2. **Nghị luận xã hội.** | | | **7.0**  **2.0** |
| **1** | | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng-phân-hợp, … | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Chấp nhận khiếm khuyết để hòa nhập cuộc sống. | 0.25 |
| **2** | | *c.Triển khai vấn đề nghị luận*  HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đưa ra được ý kiến riêng và lập luận chặt chẽ, thuyết phục.  Sau đây là một số gợi ý :  - Trình bày được khái niệm khiếm khuyết : là những thiếu sót, khuyết điểm trong nhận thức, suy nghĩ và  hành động.  - Lí giải được vì sao khi biết chấp nhận khiếm khuyết của mình thì việc hòa nhập với cộng đồng sẽ dễ dàng hơn :  + Con người không ai là hoàn hảo. Sự nhận ra khiếm khuyết của bản thân chính là động lực giúp mỗi người hoàn thiện hơn.  + Mỗi người cần phải làm chủ bản thân, dám đối mặt và khắc phục khiếm khuyết để hòa nhập với cộng đồng và thành công trong cuộc sống.  -Phê phán những ai không dám nhận hạn chế, khuyết điểm  - Bài học: | 1,0  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| *d. Chính tả ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc đúng đắn về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ hợp lí…. | 0.25 |
| 1. **Nghị luận văn học.** | | | **5.0** |
| **1** | **Hình thức**: Đảm bảo cấu trúc ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các thao tác lập luận; bố cục bài viết mạch lạc, đảm bảo liên kết giữa các phần; diễn đạt rõ ràng, chính xác, đầy đủ; không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, phong cách…. | | 0.5 |
| **2** | **Nội dung của bài viết.**  *Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được một số yêu cầu sau.* | | 4.0 |
| **2.1** | **Mở bài** : Giới thiệu tác giả Nguyễn Du là đại thi hào của dân tộc và Truyện Kiều là kiệt tác của ông.  Nội dung cơ bản của đoạn thơ là vẻ đẹp lý tưởng của người anh hùng Từ Hải có chí khí lớn lao ra đi vì nghĩa lớn | | 0.5 |
| **2.3** | * **Thân bài :**   **\*Cảm nhận đoạn thơ**  **- Hai câu đầu:** Từ Hải và nàng Kiều tài sắc đang sống êm đềm hạnh phúc bên nhau nhưng vì chàng muốn lập nên nghiệp lớn nên sau nửa năm đã từ biệt Kiều để ra đi  + Nửa năm: thời gian Từ Hải sống cùng Thúy Kiều  + Hương lửa đương nồng: tình yêu say đắm nồng nàn...  + Trượng phu: người đàn ông có chí lớn …  + Thoắt: nhanh chóng dứt khoát…  + Bốn phương: chí lớn hoài bão lớn…  -> bối cảnh ra đi khi tình yêu đang nồng thắm ….Từ Hải đã đề cao sự nghiệp đây là lẽ thường tình của bậc anh hùng..  **- Hai câu sau**: Tư thế ra đi lập nghiệp lớn của Từ Hải  + Tư thế: Thanh gươm yên ngựa- một mình một ngựa – tư thế của người anh hùng chiến trận hiên ngang dung cảm  + Thẳng rong: đi liền một mạch - thái độ dứt khoát không vướng bận…  + Trời bể mênh mang: cảm hứng vũ trụ thể hiện tư thế con người kì vĩ lớn lao sánh ngang trời đất…  -> Tư thế cao đẹp của người anh hùng quyết ra đi vì nghĩa lớn… Sự đề cao ca ngợi của Nguyễn Du dành cho Từ Hải  - **Nghệ thuật**: Xây dựng nhân vật bằng những hình ảnh ước lệ, hành động thực tế thể hiện sự tự tin, khí thế của nhân vật. Bút pháp lý tưởng hóa mang cảm hứng ngợi ca.  **- TK:** Thông qua nhân vật Từ Hải thể hiện ước mơ về người anh hùng lý tưởng của Nguyễn Du: chân dung kì vĩ, chí khí mạnh mẽ, bản lĩnh và tài năng phi thường, thực hiện giăc mơ công lí. | | 0.75  0.75  0.5  0.25 |
| **2.4** | **\* Liên hệ với thực tiễn thanh niên ngày nay:**  + Thanh niên phải có lý tưởng: Lý tưởng là ước mơ cao đẹp mà mỗi con người luôn khát khao vươn tới,  + Người có lý tưởng luôn có suy nghĩ và hành động hướng tới mục đích cao đẹp…  + Một số ít thanh niên không có lý tưởng : thiếu mục đích sống lành mạnh, ích kỉ, thờ ơ trước thời cuộc, thiếu trách nhiệm..  + Là học sinh cần học tập rèn luyện xây dựng ước mơ lý tưởng vì ngày mai lập nghiệp… | | 0,75 |
| **3** | **Kết bài:**  - Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.  - Ý nghĩa của đoạn trích: Thể hiện ước mơ về người anh hùng lý tưởng | | 0.5 |
| **4** | **Về sự sáng tạo** | |  |
| Nội dung: Có ý tưởng sâu sắc, thuyết phục. Bài viết bộc lộ suy nghĩ mới mẻ nhưng hợp lý, thể hiện rõ phong cách cá nhân người viết | | 0.25 |
| Kĩ năng viết: Có những tìm tòi, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh; sử dụng đa dạng các kiểu câu để thể hiện dụng ý của người viết; sử dụng phù hợp, hiệu quả một số phép tu từ… | | 0.25 |

**\****Lưu ý: Khi chấm căn cứ vào từng bài làm cụ thể của học sinh giám khảo trừ, thưởng điểm cho hợp lí*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ**  **NĂM HỌC 2018 - 2019** | | | **MA TRẬN ĐỀ THI HK II**  **Môn : Ngữ Văn 10** | | | | |
| **Chủ đề** | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **I. Đọc – hiểu** | | Phương thức biểu đạt, thao tác lập luận… | Chỉ ra được biện pháp tu từ trong văn bản | | Hiểu nội dung của một số chi tiết trong văn bản | Bài học ý nghĩa rút ra từ văn bản |  |
| **Số câu:  Số điểm :   Tỉ lệ %** | | **1 0,5 = 5%** | **1 1 = 10%** | | **1 0,5 = %** | **1 1 = 10%** | **Số câu:4  điểm 3= 30%** |
| **II. Làm văn** **1. NLXH**:  Nghị luận về một tư tưởng đạo lí hoặc một hiện tượng đời sống | | Nhận biết được vấn đề đặt ra ở đề bài | - Hiểu đúng vấn đề cần bàn luận.  – Biết lựa chọn và sắp xếp các luận điểm. | | Vận dụng những hiểu biết xã hội và kĩ năng tạo lập văn bản, các thao tác lập luận để viết đoạn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí, một hiện tượng đời sống…. | – Bày tỏ quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân..  - Liên hệ với đời sống thực tế, so sánh mở rộng vấn đề NL |  |
| **Số câu: 1 Số điểm: 2  = 20%** | | **Số điểm: 0,5 =5%** | **Số điểm: 0,5 =5%** | | **Số điểm: 0,5 =5%** | **Số điểm: 0,5 =5%** | **Số câu:1 điểm: 2=20%** |
| **2. NLVH:** | | - Nhận biết những nét chính về tác giả, đoạn trích thơ… | - Xác định được vấn đề cần bàn luận, phạm vi dẫn chứng, các thao tác lập luận | | - Vận dụng kiến thức đã học viết một bài nghị luận văn học về một trích đoạn, …  –Lập dàn ý. Xây dựng được luận điểm , luận cứ và dẫn chứng xác thực | - Liên hệ với đời sống thực tế, so sánh mở rộng vấn đề NL  - Bày tỏ được cảm nhận, suy nghĩ, quan điểm của cá nhân về vấn đề cần bàn luận, |  |
| **Số câu: 1 Số điểm:5 = 50%** | | **Số điểm: 0,5 =5%** | **Số điểm: 0,5 =5%** | | **Số điểm: 2,5**  **= 25 %** | **Số điểm: 1,5**  **=15%** | **Số câu: 1 điểm: 5 = 50%** |
| **Tổng số câu** **Tổng số điểm** **Tỉ lệ %** | | **1,5đ= 15%** | **2đ = 20 %** | | **3,5 đ = 35%** | **3 đ = 30%** | **Số câu: 6  điểm: 10**  **= 100%** |